TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2046/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2024
V/v "Tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Hòa Bình

2. Bà Nguyễn Thị Phương

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Hà – Kiểm sát viên

Các ngày 19 và ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 1058/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 650/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 550 ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng Lê T

Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố M.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H

Địa chỉ: Phường N, quận B, Thành phố M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 05 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Đăng Lê T trình bày: ông và bà Nguyễn Thị Thu H đã ly hôn theo phán quyết của Toà án nhân dân thành phố M số 33/2024/HNGĐ-PT ngày 20/3/2014, trong quyết định ly hôn ông là người trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Đăng Thái S và trẻ Nguyễn Đăng Thiên S1, cùng sinh ngày 09/3/2014 còn bé Nguyễn Đăng Trung S2, sinh ngày 09/3/2017 giao cho bà H trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T cho rằng thực tế, bà H chưa bao giờ nuôi các con từ lúc bà H bỏ đi từ tháng 12/2022, không chăm lo, nuôi dưỡng các con, đặc biệt là bé Nguyễn Đăng Trung S2. Nay ông muốn yêu cầu giành lại quyền nuôi bé Nguyễn Đăng Trung S2, sinh ngày 09/3/2017 và đây cũng là nguyện vọng, mong ước của bé Trung S2 được sống cùng ba và hai anh trai.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Bà và ông Nguyễn Đăng Lê T đã ly hôn. Theo đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của ông T đối với bé Nguyễn Đăng Trung S2 bà có ý kiến như sau: Trong suốt thời gian ly hôn, ông T không cho bà được thăm con cũng như dẫn con về ngoại, đi chơi. Ông T tìm mọi cách để ngăn cản mẹ con bà được gặp nhau. Lâu lâu bà chỉ được qua nhà thăm con vài phút để đưa quà cho con rồi về nhưng nhiều khi ông T cũng ngăn cản không cho con nhận quà. Bà có gửi hình ảnh tin nhắn đính kèm. Theo Điều 56 Nghị định 144/2021/NĐ-CP thì cho dù bà có ly hôn hay chưa, ông T cũng không được ngăn cản bà thăm con, chăm sóc con, dẫn con đi chơi, vui chơi với con… Nhưng ông T đã làm sai cả về mặt tình và mặt lý khi tìm mọi cách ngăn căn không cho bà gặp các con. Hiện tại bà đã cung cấp đầy đủ cho Toà: hợp đồng lao động không kỳ hạn của bà tại Công ty Cổ phần phát triển khu phức hợp thương mại Vietsin với mức lương ổn định đủ để đảm bảo nuôi cả 3 con đồng thời cung cấp bản sao kê ngân hàng trước khi ly hôn, thể hiện tất cả các khoản học phí, sinh hoạt phí của các con thời điểm trước khi bà ly thân và ly hôn đều do bà thanh toán. Bên cạnh đó bà không có bất kì khoản vay nào tại các tổ chức tín dụng, CIC của bà hoàn toàn sạch. Trong khi đó, ông T hiện nay đang nợ rất nhiều tại tổ chức tín dụng khác nhau, CIC nợ nhóm 5 - nợ có khả năng mất vốn. Đặc biệt, ông T nợ rất nhiều bên ngoài và hàng ngày bà nhận rất nhiều tin nhắn và cuộc gọi khác nhau đe doạ về các khoản vay của ông T vay mượn bên ngoài không trả. Bên cho vay nhắn tin, gọi điện đe doạ, tung lên mạng xã hội, khoá trái cửa và xịt sơn nhà đang ở tại phường A, quận B. Việc này ảnh hưởng rất nhiều đến cả gia đình và tinh thần các con bà. Tất cả những bằng chứng trên cho thấy việc bà san sẻ gánh nặng tài chính trong việc nuôi dạy con để ông T tập trung trả hết nợ là hoàn toàn hợp lý. Điều này tốt cho cả ông T, cả bà và các con bà được phát triển toàn diện. Đính kèm theo là thông tin CIC ông T đang nợ tại các tổ chức tín dụng, tin nhắn đòi nợ các khoản ông T vay bên ngoài và một số khoản vay của ông T đang được Toà án nhân dân quận B thụ lý. Từ những bằng chứng bà cung cấp cho Toà, yêu cầu Toà án Nhân dân quận B giữ nguyên bản án sơ thẩm ngày 31/8/2023 và bản án phúc thẩm ngày 20/3/2024 để bà được quyền nuôi và chăm sóc con Nguyễn Đăng Trung S2.

Tại phiên tòa: Ông T cho rằng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Trung S2, đó cũng là nguyện vọng của con. Trước giờ trẻ sống chung với ông được đưa đón và chăm sóc tốt, kết quả học tập của trẻ Trung S2 cao, ông luôn tạo điều kiện cho các con tham gia các bộ môn mà con yêu thích, tinh thần các con vui vẻ gì sống cùng nhau, sức khỏe tốt. Bản thân ông và gia đình ông cam kết chưa bao giờ có hành vi ngăn cản việc bà H đến để chở các con đi

chơi hay nhận quà từ mẹ. Ông còn mong muốn bà H thường xuyên tới lui thăm nom chăm sóc, chơi cùng các con.

Bị đơn bà H cho rằng nếu ông T nuôi cả 3 trẻ thì điều kiện kinh tế của ông T sẽ không đảm bảo cho các con, ông T còn đang nợ rất nhiều ngân hàng nên việc giao trẻ Trung S2 cho bà nuôi sẽ chia sẽ gánh nặng về kinh tế cho ông T. Tuy công việc của bà xa nhà nhưng vẫn sẽ có thời gian đế đưa đón con đi học.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao trẻ Nguyễn Đăng Trung S2, sinh ngày 09/3/2017 cho ông Nguyễn Đăng Lê T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật. (kèm theo bài phát biểu ngày 19/9/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Xét đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đăng Lê T thì đây là vụ án về "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn". Hiện nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H đang cư trú tại quận B, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố M theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Đăng Lê T: Ông T yêu cầu bà H giao trẻ Nguyễn Đăng Trung S2, sinh ngày 09/3/2017 cho ông là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Thực tế hiện tại cả 03 con chung đều sống với ông đã ổn định nơi ở, trường học cũng như điều kiện kinh tế, đưa đón các con, con sống chung với các anh rất vui vẻ và nguyện vọng của con là được sống cùng ba và hai anh.

Xét thấy cả ông T và bà H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi con chung tên là Nguyễn Đăng Trung S2 của các đương sự là chính đáng, đều xuất phát từ tình yêu thương các con, đây là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ sau ly hôn. Ông

T và bà H đều có công việc ổn định, có nơi ở ổn định, đều có điều kiện nuôi con như nhau. Nhưng việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải xem xét đến điều kiện tốt nhất về mọi mặt nhằm đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý con và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cũng như sinh hoạt con chung.

Tại bản án ly hôn của ông T và bà H tuy đã giao trẻ Trung S2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng tuy nhiên trẻ thực tế sống với bà H một thời gian ngắn (khoảng 2 tuần) sau đó đã về nhà ông T sống cùng ba và hai anh hiện tại trẻ Trung S2 đã nhập hộ khẩu cũng như vào lớp 2 tại trường Chu Văn An là trường học của hai anh trai, gần nhà ông T cuộc sống suốt gần 02 năm qua của trẻ Trung S2 cùng cha và các anh rất vui vẻ, ông T đưa đón và chăm sóc, kết quả học tập của các con rất tốt, có tiến bộ từng ngày, sức khỏe của các con cũng rất khỏe mạnh. Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện về vật chất như ăn, ở, sinh hoạt, điều kiện học tập của trẻ Trung S2 khi sống cùng ông T là đảm bảo và qua quá trình chung sống cho thấy ông đã chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con từ trước đến nay rất tốt, ông T cũng tạo điều kiện cho con vui chơi giải trí, học những gì con yêu thích. Tại bản tự khai của trẻ Trung S2 con cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng cha và hai anh.

Theo lời trình bày của bà H cho rằng ông T luôn có hành vi ngăn cản bà thăm con, dẫn con đi chơi không tạo điều kiện cho bà dẫn các con về ngoại chơi và hiện tại ông T đang nợ rất nhiều ngân hàng sẽ không đảm bảo về mặt kinh tế để chăm sóc con. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa ông T khẳng định không có hành vi ngăn cản việc bà H tới lui thăm nom chăm sóc các con. Ông còn rất mong muốn bà H nên dành nhiều thời gian để quan tâm chơi và chăm sóc các con. Xét thấy rằng việc ông T đang nuôi dạy cả 03 đứa con chung và chăm sóc các con từ khi ly hôn với bà H đến nay các con đều phát triển tốt, học hành tốt và việc ông khẳng định không ngăn cản bà H đến thăm các con đã được pháp luật quy định rất rõ là phải tạo điều kiện cho cha, mẹ người không trực tiếp chăm sóc tới lui thăm nom chăm sóc các con. Hiện tại trẻ Trung S2 còn rất nhỏ lại là bé trai con cũng đã ổn định cuộc sống với cha và hai anh nên cần tạo điều kiện để trẻ tiếp tục ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của con là đều cần thiết. Bà H cho rằng ông T hiện tại đang nợ nhiều ngân hàng nên nuôi cả 03 con sẽ khó khăn đây là về kinh tế nếu bà H cho rằng kinh tế ông T không ổn định thì bà sẽ cấp dưỡng cho các con mình để các con có cuộc sống ổn định hơn, đầy đủ hơn. Đây là trách nhiệm của người làm mẹ không nhất thiết phải dẫn bé Trung S2 về sẽ làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của trẻ. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng ông Nguyễn Đăng Lê T đã thỏa mãn các điều kiện để chăm sóc tốt cho trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Đăng Lê T chịu (theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đăng Lê T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Đăng Trung S2, sinh ngày 09/3/2017 từ bà Nguyễn Thị Thu H sang cho ông Nguyễn Đăng Lê T.

Giao cho ông Nguyễn Đăng Lê T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là trẻ Nguyễn Đăng Trung S2, sinh ngày 09/3/2017.

Bà Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Đăng Lê T chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/0023626 ngày 04/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố M. Ông T đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Dư Tuyết Lạnh